

Ninh Bình, ngày 05 tháng 06 năm 2023

Số: 617/QĐ-CĐVX-DT

## QUYẾT ĐỊNH

(V/v Quy định mức thu học phí năm học 2023-2024  
đối với các cấp học và ngành, nghề đào tạo tại trường và cơ sở liên kết miền bắc).

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG VIỆT XÔ

- Căn cứ Quyết định số: 919/QĐ-BLĐTBXH, ngày 20 tháng 06 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng nghề Cơ điện xây dựng Việt Xô thành Trường Cao đẳng Cơ điện xây dựng Việt Xô;
- Căn cứ Quyết định số: 4323/QĐ-BNN-TCCB, ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Cơ điện xây dựng Việt Xô;
- Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về việc Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;
- Căn cứ Biên bản họp cán bộ chủ chốt ngày 01/06/2023;
- Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Quy định mức thu học phí học năm học 2023 - 2024 đối với các cấp học và ngành, nghề đào tạo hệ chính quy và ngắn hạn tại trường và cơ sở liên kết miền bắc.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

**Điều 2.** Chế độ miễn giảm học phí được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này ban hành thay cho Quyết định số 1350/QĐ-CĐVX-DT, ngày 20 tháng 12 năm 2022 và được áp dụng từ tháng 8/2023.

**Điều 4.** Các Ông (Bà) Trưởng Phòng, Khoa có liên quan và học sinh, sinh viên toàn trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu DT, VT.



ThS. Phạm Ngọc Vũ



Đổi với các cấp học và ngành nghề đào tạo tại trường và cơ sở liên kết miễn bất  
Quyết định số: 617/QĐ-CDVX-DT, ngày 05 tháng 06 năm 2023

TT	Tên nghề đào tạo	Tiền/tháng
<b>I</b>	<b>Trình độ đào tạo Cao đẳng chính quy:</b>	
1	Công nghệ ô tô	900.000 đồng/tháng
2	Cắt gọt kim loại	1.000.000 đồng/tháng
3	Hàn	1.000.000 đồng/tháng
4	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	900.000 đồng/tháng
5	Điện công nghiệp	800.000 đồng/tháng
6	Kỹ thuật xây dựng	1.000.000 đồng/tháng
7	Quản trị mạng máy tính	700.000 đồng/tháng
8	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	700.000 đồng/tháng
9	Kế toán doanh nghiệp	700.000 đồng/tháng
10	Văn thư hành chính	700.000 đồng/tháng
<b>II</b>	<b>Trình độ đào tạo Trung cấp chính quy:</b>	
1	Công nghệ ô tô	1.200.000 đồng/tháng
2	Cắt gọt kim loại	1.200.000 đồng/tháng
3	Hàn	1.200.000 đồng/tháng
4	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	1.200.000 đồng/tháng
5	Điện công nghiệp	1.200.000 đồng/tháng
6	Kỹ thuật xây dựng	1.200.000 đồng/tháng
7	Quản trị mạng máy tính	1.000.000 đồng/tháng
8	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	1.000.000 đồng/tháng
9	Vận hành máy thi công nền	1.200.000 đồng/tháng
10	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	1.000.000 đồng/tháng
11	Điện - Nước	1.200.000 đồng/tháng

12	Tin học văn phòng	1.000.000 đồng/tháng
13	Kế toán tin học	1.000.000 đồng/tháng
14	Kế toán doanh nghiệp	1.000.000 đồng/tháng
15	Văn thư hành chính	1.000.000 đồng/tháng
<b>III</b>	<b>Học văn hóa</b>	
<b>1</b>	<b>Học văn hóa (đối với đào tạo THPT):</b>	
	Lớp 10	Thu theo QĐ số: <b>1350/QĐ-CDVX-ĐT</b> , ngày 20 tháng 12 năm 2022
	Lớp 11	Từ 100.000 đến 300.000 đ/tháng (Trong đó: Thành thị là 300.000 đ; Nông thôn là 200.000đ; Vùng dân tộc thiểu số và miền núi là 100.000đ)
	Lớp 12	
<b>2</b>	<b>Học văn hóa (đối với đào tạo bổ trợ văn hóa thời gian 3 kỳ, mỗi kỳ 5 tháng)</b>	150.000đồng/tháng
<b>IV</b>	<b>Trình độ đào tạo Sơ cấp các nghề: Khóa học 03 tháng.</b>	
<b>1</b>	Nghề Vận hành máy thi công nền	5.000.000 đồng/khóa
<b>2</b>	Nghề Hàn: Tùy chương trình đào tạo cụ thể.	Từ 3.500.000 đồng/khóa trở lên.
<b>3</b>	Các nghề còn lại (Nếu đào tạo tại doanh nghiệp, tùy tình hình thực tế mức thu học phí có thể thấp hơn mức thu 3.000.000 đồng/khóa)	3.000.000 đ/khóa.